

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CUỜ ĐĂNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 57, Điều 59, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 83 và Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 18/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Ban hành Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 212/STP-NV5 ngày 30/7/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk về việc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã Cuôr Đăng về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Cuôr Đăng khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Cuôr Đăng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC lập ngày 09/3/2026; Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 04/BB-XM lập ngày 09/03/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 54/TTr-KT ngày 04/03/2026, Tờ trình số 53/TTr-KT ngày 18/03/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Đỗ Xuân Phương

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/04/1990

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Làm nông

Chỗ ở hiện nay: Đường N3, Buôn Ju, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

Số CCCD: 051090017920, ngày cấp: 27/07/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng đất lầy sỏi, đá, loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng; thuộc trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Cụ thể: Ông Đỗ Xuân Phương tự ý làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng đất lầy sỏi, loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng với tổng diện tích 200m² thuộc một phần thửa đất số 439, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất tại xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk, đã được do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 308568 cấp ngày 15/05/2020.

3. Quy định tại Điểm a Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5, Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điểm b Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Khoản 1 Điều 5 Nghị định số

189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể: Phạt tiền với mức hình phạt là: 7.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu đồng chẵn*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Không.

c) Biện pháp, mức độ khôi phục: Buộc Ông Đỗ Xuân Phương loại bỏ, bóc tách các loại đất lẫn sỏi, đá, loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng ra khỏi diện tích đất vi phạm và thực hiện cải tạo đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp theo quy định; chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Ông Đỗ Xuân Phương có trách nhiệm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra theo đúng quy định của pháp luật, nội dung, thời gian nêu trên; Báo cáo kết quả thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên gửi về UBND xã Cuôr Đăng trước ngày 30/3/2026 để xem xét, xử lý theo quy định. Mọi chi phí phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Đỗ Xuân Phương là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Ông Đỗ Xuân Phương phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Đỗ Xuân Phương không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành, xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Ông Đỗ Xuân Phương phải nộp tiền phạt theo Điểm a, Khoản 6, Điều 1, Quyết định này tại Phòng giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIV hoặc nộp tiền phạt vào Tài khoản Ngân sách Nhà nước số 7111.4.1136941, Chương 830, Tiểu mục 4278 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*Ngân hàng được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt*) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc ông Đỗ Xuân Phương nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2, Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính.

c) Ông Đỗ Xuân Phương có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIV, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Kinh tế xã Cuôr Đăng chủ trì tổ chức thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND xã lập danh sách, nội dung thông tin vi phạm và khắc phục vi phạm nêu trên gửi về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và các đơn vị còn lại (nếu có) để công khai, xem xét xử lý các nội dung liên quan theo quy định.

4. Gửi cho Trưởng Công an xã Cuôr Đăng, Buôn trưởng Buôn Tah để phối hợp thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp & MT (Thay B/c);
- Chi nhánh Cư M'gar-VPĐKKĐĐ tỉnh
(*nghiên cứu, thực hiện theo quy định*);
- VP. HĐND&UBND;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT (HSXP).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Phước

Quyết định đã giao trực tiếp cho ông Hồ Trần Hải Phương bị xử phạt vào hồi....
giờ.... phút, ngày..../..../2026

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hồ Trần Hải Phương